**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU**
**TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/DS-ST
Ngày: 28-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Mai Thanh Tú.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Thanh Phiên;
Bà Bùi Thị Hải Đường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 237/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2017/QĐST-DS ngày 07-9-2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Hồng S; cư trú tại nhà số 13/86, tổ 3, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T; cư trú tại nhà số 130, đường 784, tổ 6, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền ngày 07-7-2017) (có mặt)

- *Bị đơn:*
1. Anh Nguyễn Văn L. (Vắng mặt)
2. Chị Mai Thị Ngọc C. (Có mặt)
Cùng cư trú tại ấp T, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T; cư trú tại nhà số 130 đường 784, tổ 6, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 28-10-2015 vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C có vay của ông Lê Hồng S số tiền là 180.000.000 đồng để trả nợ ngân hàng. Hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả đủ cho ông S số tiền trên. Khi đến hẹn thì anh L chị C vẫn chưa trả cho ông S bất kỳ khoản nào. Mặc dù ông S có đến đòi nhiều lần nhưng anh L, chị C chỉ hứa hẹn không trả. Tại phiên Tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày khi vay thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, nay yêu cầu anh L, chị C có trách nhiệm trả cho ông Lê Hồng S số tiền nợ vay là 180.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Bị đơn chị Mai Thị Ngọc C trình bày:

Chị là vợ của anh Nguyễn Văn L, chị và anh L có đăng ký kết hôn và hiện tại vẫn sống C nhà với nhau. Ngày 28-10-2015 vợ chồng chị có giao dịch với ông Nguyễn Văn T để vay số tiền là 180.000.000 đồng, mục đích vay là để vợ chồng chị trả nợ ngân hàng. Tuy nhiên khi vay thì vợ chồng chị ký giấy nhận tiền do ông Lê Hồng S đứng tên là người cho vay và vợ chồng chị đã nhận đủ số tiền trên. Vợ chồng chị cam kết sau khi vay lại được từ ngân hàng thì sẽ trả lại số tiền trên cho ông T. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng. Khoảng 03 ngày sau thì vợ chồng chị vay lại từ ngân hàng nên vợ chồng chị liên lạc với ông T và kêu ông T đến nhận số tiền 180.000.000 đồng. Tuy nhiên khi trả thì do vợ chồng chị bận công việc nên có gửi cho chị chồng của chị để trả cho ông T. Do tin tưởng nhau nên khi trả vợ chồng chị không lấy giấy nợ lại và không làm giấy tờ gì. Nay vợ chồng chị không đồng ý trả số tiền 180.000.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn, vì số tiền trên vợ chồng chị đã trả cho ông T xong.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày:

Anh L, chị C cần tiền để trả nợ ngân hàng nên có đến gặp ông để vay số tiền 180.000.000 đồng. Nhưng do ông không có tiền nên có giới thiệu anh L, chị C đến vay của ông Lê Hồng S số tiền 180.000.000 đồng, đồng thời khi vay thì anh L chị C ký giấy nhận tiền với ông Lê Hồng S và nhận tiền từ ông S. Ông chỉ là người giới thiệu, ông không có giao tiền và cũng không có nhận bất cứ số tiền nào từ anh L, chị C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm: Xét thấy Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không ý kiến gì thêm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hồng S đối với anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C cùng có trách nhiệm trả cho ông Lê Hồng S số tiền nợ vay 180.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Ông Lê Hồng S khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C trả số tiền nợ vay 180.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Do đó

căn cứ Điều 26, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hồng S yêu cầu anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ vay là 180.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Xét thấy các bên đều thừa nhận giấy nhận tiền 28-10-2015 ký kết giữa bên cho vay tiền là ông S và bên vay tiền là anh L, chị C số tiền vay là 180.000.000 đồng và hẹn 01 tháng sau sẽ trả. Do đó việc vay tiền là có thật và là chứng cứ không phải chứng minh. Chị C cho rằng vào ngày 28-10-2015 chị cùng chồng là anh Nguyễn Văn L do cần tiền để trả nợ ngân hàng nên đến gặp ông T vay số tiền 180.000.000 đồng, nhưng khi ký giấy vay tiền thì tên người cho vay là Lê Hồng S. Sau khi vay ba ngày vợ chồng chị đã trả số tiền vay trên cho ông T, nhưng do tin tưởng nên không làm giấy tờ gì và cũng không lấy lại giấy nợ. Tuy nhiên chị C không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Do đó lời trình bày của phía bị đơn là không có căn cứ chấp nhận. Mặt khác, ông T không thừa nhận có nhận bất kỳ khoản tiền nào của chị C, anh L trả nợ cho ông S, ông chỉ là người giới thiệu để hai bên gặp nhau giao dịch vay tiền. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hồng S đối với anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C cùng có trách nhiệm trả cho ông Lê Hồng S số tiền nợ vay 180.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Hợp đồng được ký kết 28-10-2015, do đó căn cứ vào Điều 474; 476 của Bộ luật dân sự 2005, lãi suất được tính lại cụ thể như sau:

Lãi suất các bên thỏa thuận 5%/tháng là vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định (9%/năm), do đó phần lãi suất thỏa thuận vượt quá quy định không có hiệu lực. Hai bên thỏa thuận vay 01 tháng sẽ trả, do đó tháng đầu tiên kể từ ngày vay tính lãi là 150% lãi suất cơ bản, từ ngày 29-11-2015 đến ngày 28-9-2017 (ngày xét xử sơ thẩm) là 01 năm 9 tháng 28 ngày tính lãi nợ chậm trả.

Số tiền lãi được tính là: (180.000.000 đồng x 1,125% x 01 tháng) + (180.000.000 đồng x 0,75% x 01 năm 9 tháng 28 ngày) = 31.635.000 đồng.

Do đó chấp yêu cầu của ông Lê Hồng S, buộc vợ chồng anh L, chị C có trách nhiệm trả cho ông S số tiền 211.635.000 đồng (trong đó tiền gốc 180.000.000 đồng và tiền lãi 31.635.000 đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, nên anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, 474 và 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hồng S đối với anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C.

Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C có trách nhiệm trả cho ông Lê Hồng S số tiền là 211.635.000 (hai trăm mười một triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn) đồng; (trong đó tiền gốc 180.000.000 đồng và tiền lãi 31.635.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị Ngọc C phải chịu 10.581.750 đồng.

Ông Lê Hồng S không phải chịu án phí, Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho ông Lê Hồng S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015579 ngày 24 tháng 7 năm 2017.

*"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- CC THA Huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

***Mai Thanh Tú***